

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 394/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2018 và thay thế Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về Ban hành Quy định quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Chủ tịch UBND các quận, huyện; Giám đốc các Ban Quản lý dự án và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư,
Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Eộ Tư pháp;
- TTTU, TT UBND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Kiểm toán NN KV3;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- UBND các quận, huyện;
- Các Ban QLDA thuộc UBND TP;
- TT THVN tại Đà Nẵng;
- Đài PTTH Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng;
- VP UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SKHĐT.

90

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Thơ

QUY ĐỊNH
Về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn
thành phố Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2018/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 7 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định một số nội dung về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn thành phố, gồm các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài do thành phố trực tiếp quản lý.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ chính thức ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các cơ quan đơn vị có liên quan đến công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Các nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thống nhất quản lý nhà nước về ODA và vốn vay ưu đãi trên địa bàn, trên cơ sở tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp, gắn quyền hạn với trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và phát huy tính chủ động của các cơ quan, đơn vị thực hiện.

2. Các nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng vốn và vốn vay ưu đãi được quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

Điều 4. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi

Theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP. Cụ thể:

1. Hỗ trợ thực hiện chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.
2. Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường thể chế quản lý nhà nước.

3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.
4. Hỗ trợ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.
5. Sử dụng làm nguồn vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).
6. Lĩnh vực ưu tiên khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

VẬN ĐỘNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI

Điều 5. Cơ sở vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi

1. Định hướng thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của Chính phủ theo từng thời kỳ.
2. Nhu cầu vốn ODA, vốn vay ưu đãi để hỗ trợ thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 05 năm, 10 năm và tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố.
3. Khả năng tổ chức thực hiện và khả năng bố trí nguồn lực.
4. Thế mạnh và ưu tiên của nhà tài trợ.

Điều 6. Phối hợp vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều phối nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi; chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc vận động vốn ODA.
2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc chủ động vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi trên các lĩnh vực liên quan thông qua các cơ quan Đại sứ quán, đại diện ngoại giao, các tổ chức tài trợ đa phương hoặc các tổ chức quốc tế khác.

Điều 7. Xây dựng danh mục vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đề xuất danh mục và xây dựng đề xuất chương trình, dự án cần vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi.
2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của ngành mình, chủ động đề xuất danh mục các chương trình, dự án kèm theo đề xuất từng chương trình, dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào quý I hàng năm.
3. Hàng năm và từng thời kỳ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan lựa chọn, đề xuất danh mục chương trình, dự án vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi của thành phố để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 8. Xây dựng chương trình, dự án vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi



Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục dự án vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi, việc xây dựng chương trình, dự án được thực hiện theo trình tự sau:

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng đề xuất chương trình, dự án cần vận động vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành lấy ý kiến tham vấn của các cơ quan, đơn vị liên quan về đề xuất chương trình, dự án, tổng hợp các ý kiến đóng góp và thông báo cho cơ quan, đơn vị có dự án hoàn thiện đề xuất.

Điều 9. Vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp UBND thành phố chuẩn bị và thực hiện công tác vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi, có nhiệm vụ:

a) Tổng hợp các đề xuất chương trình, dự án cần vận động và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thủ tục gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn đề xuất chương trình, dự án phù hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với các cơ quan liên hệ và cung cấp thông tin về dự án cho các Bộ, ngành Trung ương và các nhà tài trợ trong quá trình vận động.

2. Các cơ quan, đơn vị có dự án đề nghị tài trợ có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia công tác vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP ĐỀ XUẤT, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI

Điều 10. Trình tự, thủ tục quyết định lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án

1. Đề xuất chương trình, dự án được lập theo mẫu Phụ lục II của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục quyết định lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án:

a) Cơ quan lập đề xuất dự án có văn bản kèm Đề xuất chương trình, dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định. Đề xuất dự án được lập thành 16 bản (8 bản tiếng Việt và 8 bản tiếng Anh) có đóng dấu xác nhận của cơ quan lập đề xuất.

b) Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các sở ngành liên quan. Sau khi tổng hợp ý kiến của các sở ngành liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố kèm dự thảo văn bản và Đề xuất chương trình, dự án để Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trên cơ sở ý kiến thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

Điều 11. Lập và thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án

1. Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho cơ quan chủ quản về việc Thủ tướng Chính phủ cho phép lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án; cơ quan lập đề xuất chương trình, dự án tiến hành lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Báo cáo nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định nội bộ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án Nhóm A (do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Chủ tịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư là Thường trực Hội đồng thẩm định và các sở, ban, ngành liên quan là thành viên) hoặc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Báo cáo nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án còn lại.

3. Hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án thực hiện theo Điều 5 của Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT, Điều 20 của Nghị định số 136/2015/NĐ-CP và Hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT và Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 136/2015/NĐ-CP.

4. Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các sở ngành liên quan. Trên cơ sở ý kiến của các sở ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo thẩm định nội bộ, gửi cơ quan lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

5. Thời gian thẩm định nội bộ:

a) Thời gian thẩm định nội bộ chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

- Đối với dự án đầu tư nhóm A: 45 ngày làm việc;
- Đối với dự án đầu tư nhóm B: 30 ngày làm việc;
- Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: 20 ngày làm việc.

b) Thời gian lấy ý kiến góp ý của các cơ quan chuyên ngành: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông qua chủ dự án gửi hồ sơ kèm theo công văn đề nghị các cơ quan có liên quan có ý kiến về thiết kế cơ sở và nội dung văn kiện chương trình, dự án.

c) Thời gian xem xét của các cơ quan liên quan, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án:

- 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm A;
- 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B;
- 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác.

6. Căn cứ ý kiến góp ý của các sở ngành được nêu trong Báo cáo thẩm định nội bộ, cơ quan lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh báo cáo cho phù hợp.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố (Cơ quan chủ quản) có công văn kèm theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

8. Trường hợp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố (Cơ quan chủ quản) có công văn (kèm Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) gửi lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan. Căn cứ các ý kiến của các cơ quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

Điều 12. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án

1. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án theo Điều 12 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trừ các chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố nêu tại khoản 1 Điều này, được thực hiện theo Điều 14, 15, 16 của Nghị định 16/2016/NĐ-CP.

3. Thời gian xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án:

- Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ: Thời gian xem xét chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố trước khi trình xin ý kiến của Hội đồng nhân dân thành phố là 17 ngày làm việc. Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi có ý kiến của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố có công văn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

- Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Thời gian xem xét, quyết định chủ trương đầu tư tại Ủy ban nhân dân thành phố là 12 ngày làm việc.

Chương IV

CHUẨN BỊ, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

Điều 13. Quyết định về chủ dự án

1. Sau khi có quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Điều 22 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và đề xuất của các cơ quan, đơn vị có chương trình, dự án được duyệt, tham mưu Ủy ban nhân dân

thành phố ban hành quyết định về chủ chương trình, dự án (sau đây gọi chung là chủ dự án).

2. Chủ dự án là đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng để thực hiện chương trình, dự án.

3. Trường hợp tại thời điểm ban hành quyết định đầu tư nhưng chưa xác định được đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng công trình, Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn một đơn vị có đủ điều kiện làm chủ dự án. Trong thời gian thực hiện dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xác định hoặc thành lập một đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng công trình. Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ cho đơn vị này tham gia cùng với chủ đầu tư trong việc nghiệm thu và tiếp nhận công trình đưa vào khai thác và sử dụng theo quy định hiện hành.

4. Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ dự án, chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với nhà tài trợ nước ngoài lập văn kiện chương trình, dự án; lập hồ sơ thẩm định văn kiện, chương trình dự án báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 14. Thẩm định và phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Văn kiện chương trình, dự án được xây dựng theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

2. Hồ sơ thẩm định văn kiện chương trình, dự án được lập theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP. Hồ sơ thẩm định được lập thành 08 bộ, các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch kèm theo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có công văn gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, ý kiến của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với cho chương trình, dự án và các cơ quan khác về những nội dung có liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định, lập báo cáo thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt văn kiện và ban hành quyết định đầu tư đối với các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

5. Quy trình, thời gian thẩm định và phê duyệt chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Tổ chức thẩm định:

- Thời gian thẩm định văn kiện chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

+ Đối với dự án đầu tư nhóm A: 40 ngày làm việc;

- + Đối với dự án đầu tư nhóm B: 30 ngày làm việc;
- + Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: 20 ngày làm việc.

- Lấy ý kiến góp ý của các cơ quan chuyên ngành: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông qua chủ dự án gửi hồ sơ kèm theo công văn đề nghị các cơ quan có liên quan có ý kiến về thiết kế cơ sở và nội dung văn kiện chương trình, dự án.

- Thời gian xem xét của các cơ quan liên quan, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án:

- + 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm A;
- + 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B;
- + 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác.

b) Phê duyệt dự án:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án.

c) Thông báo phê duyệt dự án:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định đầu tư chương trình, dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thông báo cho nhà tài trợ nước ngoài và chủ dự án về quyết định đầu tư chương trình, dự án, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan Quyết định đầu tư chương trình, dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân thành phố để giám sát và phối hợp thực hiện.

Điều 15. Một số quy định riêng đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi

1. Trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

2. Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, cấp giấy phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo hiểm công trình xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

Chương V

QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

Điều 16. Các hình thức tổ chức quản lý chương trình, dự án

1. Các hình thức quản lý chương trình, dự án thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 37 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và Điều 12 của Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.

2. Chủ dự án chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương sử dụng Ban quản lý dự án (sau đây gọi tắt là Ban QLDA) đang hoạt động hay thành lập mới Ban QLDA để quản lý chương trình, dự án.

3. Trường hợp thành lập mới Ban QLDA, trình tự thành lập, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLDA thực hiện theo quy định tại Điều 38, Điều 39 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và Điều 13, Điều 14 của Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.

Điều 17. Vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án

1. Vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án theo quy định tại Điều 48 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

2. Đối với chương trình, dự án được cấp phát toàn bộ từ ngân sách nhà nước: Ủy ban nhân dân thành phố cân đối vốn đối ứng trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành và phân định rõ theo nguồn vốn xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp tương ứng với nội dung chi tiêu của chương trình, dự án.

3. Đối với chương trình, dự án vay lại toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước: Chủ dự án tự bố trí vốn đối ứng hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định để bảo đảm đủ vốn đối ứng cho chương trình, dự án theo quy định trước khi ký hợp đồng vay lại.

4. Đối với các dự án thuộc diện ngân sách nhà nước cấp phát, vốn đối ứng bố trí từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch ngân sách hàng năm. Riêng các dự án do địa phương làm chủ dự án hoặc dự án có khả năng thu hồi vốn thì chi phí giải phóng mặt bằng do chủ dự án tự bố trí và phải có cam kết giải phóng mặt bằng trước khi thực hiện dự án.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ dự án và Ban QLDA trong quản lý thực hiện chương trình, dự án

Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ dự án và Ban QLDA trong quản lý thực hiện chương trình, dự án thực hiện theo Điều 42 và Điều 43 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

Điều 19. Kế hoạch trung hạn 5 năm, kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng

1. Việc lập, phê duyệt kế hoạch trung hạn 5 năm, kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình, dự án vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng (sau đây gọi tắt là các kế hoạch thực hiện chương trình, dự án) thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 41, 42, 43, 45, 46, 47 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp, xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các kế hoạch thực hiện chương trình, dự án và gửi quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án (bản gốc) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và nhà tài trợ để làm cơ sở cho việc theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện dự án.

3. Trong trường hợp kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án có sự thay đổi làm kéo dài thời gian thực hiện dự án so với điều ước quốc tế đã ký kết, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

4. Kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình, dự án là cơ sở để phân bổ các nguồn lực cho các hoạt động của chương trình, dự án và là cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng quý, phục vụ công tác điều hành, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng đối với hoạt động quản lý dự án của Ban QLDA.

Điều 20. Đấu thầu

1. Việc lựa chọn nhà thầu thực hiện chương trình, dự án thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ đấu thầu chương trình, dự án thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành một số nội dung về mua sắm quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 21. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung chương trình, dự án

1. Trong trường hợp những điều chỉnh, bổ sung dẫn đến thay đổi về nội dung trong Quyết định chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với chủ dự án tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

2. Trong trường hợp những điều chỉnh dẫn đến sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với chủ dự án tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo quy định tại Điều 33 và Điều 36 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

3. Việc sử dụng vốn dư phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình, dự án bao gồm vốn dư sau đấu thầu, vốn dư do thay đổi tỷ giá, lãi suất, vốn dự phòng chưa phân bổ và các khoản vốn dư khác thực hiện như sau:

a) Nếu việc sử dụng phần vốn dư trong phạm vi chương trình, dự án được xác định tại văn bản quyết định đầu tư dự án, phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với chủ dự án tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải trình với các Bộ ngành liên quan và thỏa thuận với nhà tài trợ nước ngoài để quyết định việc sử dụng sau khi đã thống nhất với các Bộ, ngành.

b) Nếu việc sử dụng phần vốn dư để thực hiện chương trình, dự án mới theo hướng ưu tiên nhằm phát huy hiệu quả của chương trình, dự án đang thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với chủ dự án tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kèm Báo cáo

đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án mới sử dụng vốn dư. Các bước tiếp theo thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 53 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

Điều 22. Quản lý xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, kiểm toán, quyết toán

Việc quản lý xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, kiểm toán, quyết toán chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 54 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và các quy định hiện hành liên quan.

Điều 23. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp và xử lý trong thẩm quyền những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình, dự án; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan có biện pháp xử lý và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ dự án và Ban QLDA kiểm tra, theo dõi thường xuyên, liên tục, đảm bảo thực hiện chương trình, dự án đúng mục tiêu, tiến độ và chất lượng đã được phê duyệt; có trách nhiệm báo cáo kịp thời tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đến Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Việc giám sát và đánh giá chương trình, dự án vốn ODA, vốn vay ưu đãi thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 56 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

Điều 24. Báo cáo thực hiện chương trình, dự án vốn ODA, vốn vay ưu đãi

1. Chế độ báo cáo thực hiện chương trình, dự án vốn ODA, vốn vay ưu đãi thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chế độ báo cáo và tổng hợp kết quả vận động vốn ODA, vốn vay ưu đãi; báo cáo tình hình thực hiện và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của thành phố theo quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về vận động, thực hiện, điều phối quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi; hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các thủ tục trình phê duyệt ở cấp Trung ương và thủ tục phê duyệt thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chủ trì soạn thảo và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành các chính sách, quy hoạch thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Xây dựng kế hoạch vốn ODA, vốn vay ưu đãi hàng năm và trung hạn 5 năm trong kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập kế hoạch giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi, tham mưu cho UBND thành phố bố trí đầy đủ và kịp thời vốn chuẩn bị dự án, vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án thuộc diện cấp phát từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch vốn hàng năm.

4. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi.

5. Theo dõi, kiểm tra việc quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, là đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến nhiều sở, ngành và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý. Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

6. Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý thực hiện chương trình, dự án và hiệu quả thu hút sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 26. Nhiệm vụ của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chuẩn bị chương trình, dự án liên quan đến sử dụng vốn, quản lý tài chính chương trình, dự án vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

2. Theo dõi, kiểm tra công tác quản lý tài chính, quyết toán vốn hoàn thành chương trình, dự án vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí đầy đủ và kịp thời vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án vốn ODA, vốn vay ưu đãi trong dự toán ngân sách hàng năm và trung hạn 5 năm.

4. Báo cáo tình hình vay, trả nợ chương trình, dự án ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn vay khác; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổng mức vốn được phép huy động theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 27. Nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện chủ trương, phương hướng vận động vốn ODA, vốn vay ưu đãi cũng như chính sách đối tác trên cơ sở chính sách đối ngoại chung; tham gia vận động vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

2. Góp ý xây dựng nội dung dự thảo thỏa thuận quốc tế, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục đối ngoại về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế về vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền ký kết của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 28. Nhiệm vụ của các ngành các cấp, các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng định hướng, quy hoạch thu hút sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; đề xuất danh mục dự án và tham gia vận động các dự án ưu tiên kêu gọi vốn ODA, vốn vay ưu đãi của ngành, của địa phương, đơn vị.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với chương trình, dự án theo quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu, chịu trách nhiệm xem xét và có ý kiến bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi trong thời gian quy định.

3. Tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với các chương trình, dự án thuộc ngành quản lý. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

4. Có trách nhiệm xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi do ngành mình quản lý và gửi về Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Điều 29. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Đối với các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Các ngành, các cơ quan, đơn vị các cấp, các chủ dự án, các Ban QLDA quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Thơ